

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 376/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2024.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hoàng Hoa.
- Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Cẩm T**, sinh năm 2004 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: **ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: **ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Phan Thị Cẩm T** trình bày: Chị **T** và anh **D** tiến tới hôn nhân

và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào năm 2022. Anh D1 và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Nay chị T không còn tình cảm với anh D1 nên yêu cầu được ly hôn với anh D1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh D: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D biết để tham gia theo quy định nhưng anh D vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh D.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về việc được ly hôn anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị T và anh D kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 29/9/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2023, chị T và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **D** nhưng anh **D** không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị **T**. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh **D** không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị **T**.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị **T** và anh **D** không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **T**.

[2.2]. Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Không có.

[2.4] Về nợ chung: Cam kết không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị **T** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Phan Thị Cẩm T** về việc ly hôn với anh **Nguyễn Thanh D**.

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Thị Cẩm T** được quyền ly hôn anh **Nguyễn Thanh D**.

Về con chung: Không có.

2. Về án phí: Chị **Phan Thị Cẩm T** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **T** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007655 ngày 12/6/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung